

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo Kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đã được soát xét	7 – 34
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty giữa niên độ tại ngày 31 tháng 03 năm 2021</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021</i>	<i>14 – 34</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 10 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 02 tháng 10 năm 2020.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10: 52.360.230.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2021: 52.360.230.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại : (0216) 3 862 278

Fax : (0216) 3 862 804

Email : yfatuf@gmail.com

Website : <http://yfatuf.com.vn>

Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính văn phòng công ty tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính văn phòng công ty này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Ông Trần Công Bình	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Giám đốc
Ông Lê Long Giang	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc

Ban Kiểm Soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	Miễn nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Lương Quốc Quyền	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên	
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 11 năm 2020

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 01 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của văn phòng Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
 - Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
 - Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
 - Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
 - Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của văn phòng công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 12 tháng 05 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Trần Công Bình

(Theo Giấy Ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch HĐQT)

Số : 1301.01.01/2021/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 12 tháng 5 năm 2021 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính văn phòng công ty và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
☎ (84-24) 3761 3399 ☎ (84-24) 3761 3599 🌐 www.ntv.vn ✉ vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ III, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính văn phòng công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng công ty này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		148.371.729.786	71.516.025.541
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.281.728.624	38.501.463.551
1.	Tiền	111		4.981.728.624	2.901.463.551
2.	Các khoản tương đương tiền	112		13.300.000.000	35.600.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.084.989.017	32.184.162.132
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.901.805.731	17.602.389.535
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	265.982.604	4.777.985.700
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		115.604.860.670	8.529.938.531
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	317.997.562	1.279.505.916
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.657.550)	(5.657.550)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		2.723.365.125	355.514.796
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	2.723.365.125	355.514.796
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		281.647.020	474.885.062
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	474.885.062
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	281.647.020	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49.489.839.889	39.824.902.954
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.718.721.537	23.909.631.147
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	46.718.721.537	23.881.820.663
Nguyên giá	222		168.656.824.346	141.068.815.030
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.938.102.809)	(117.186.994.367)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	27.810.484
Nguyên giá	228		171.000.000	171.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(171.000.000)	(143.189.516)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.355.035.700	14.867.653.360
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.355.035.700	14.867.653.360
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.416.082.652	1.047.618.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.416.082.652	1.047.618.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		197.861.569.675	111.340.928.495

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		117.432.834.999	25.460.933.148
I. Nợ ngắn hạn	310		117.405.984.999	25.434.083.148
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	7.897.193.748	4.329.766.851
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	948.684.559	244.411.981
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.848.987.260	9.607.758.801
4. Phải trả người lao động	314		11.072.038.968	7.557.301.085
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.009.820.784	389.458.824
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		3.735.740	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	22.254.467.232	1.013.246.079
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	61.552.263.660	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	3.557.456.600	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.261.336.448	2.292.139.527
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.428.734.676	85.879.995.347
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	80.428.734.676	85.879.995.347
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.360.230.000	52.360.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.042.628.692	2.019.361.390
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.702.815.313	31.177.343.286
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.499.513.698	1.061.006.774
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.203.301.615	30.116.336.512
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		197.861.569.675	111.340.928.495

Người lập biểu



Lương Quốc Quyền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Sơn

Lập, ngày 12 tháng 5 năm 2021



Giám đốc

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.616.894.704	219.390.157.782
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		913.244.050	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288.703.650.654	219.390.157.782
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	247.819.149.295	195.277.567.081
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.884.501.359	24.112.590.701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	674.936.190	795.346.022
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	701.966.357	204.087.774
Trong đó: chi phí lãi vay	23		642.483.229	187.537.212
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.345.440.232	99.843.866
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.362.766.172	14.025.590.696
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.149.264.788	10.578.414.387
11. Thu nhập khác	31	VI.7	27.377.759	48.181.819
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.549.990	26.200.637
13. Lợi nhuận khác	40		24.827.769	21.981.182
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.174.092.557	10.600.395.569
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.970.790.942	2.343.055.567
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.203.301.615	8.257.340.002

Lập, ngày 12 tháng 5 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.174.092.557	10.600.395.569
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.532.180.313	3.622.517.133
- Các khoản dự phòng	03		3.557.456.600	1.790.477.904
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.719.491)	(71.906.661)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(452.166.729)	(596.361.205)
- Chi phí lãi vay	06		642.483.229	187.537.212
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.451.326.479	15.532.659.952
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(93.953.271.538)	(68.421.330.035)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.367.850.329)	(906.929.998)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.723.511.759	7.463.412.012
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(368.464.205)	27.105.727
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(599.516.963)	(164.985.651)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.382.852.567)	(3.684.055.548)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.440.110.000)	(447.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(66.937.227.364)	(50.601.623.541)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15.916.788.867)	(4.081.855.467)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		614.960.000	53.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		465.603.217	548.179.386
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.836.225.650)	(3.480.676.081)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		105.154.264.867	28.094.156.082
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(43.602.001.207)	(11.112.239.683)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		61.552.263.660	16.981.916.399
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(20.221.189.354)	(37.100.383.223)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.501.463.551	49.800.454.732
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.454.427	(6.091)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	18.281.728.624	12.700.065.418

Lập, ngày 12 tháng 5 năm 2021

Người lập biểu



Lương Quốc Quyền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Sơn

Giám đốc



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cửa, xé, bảo gỗ và bảo quản gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế /.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên bảng cân đối kế toán Văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng Công ty giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 27 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Tỷ giá sử dụng để trình bày số liệu và thông tin so sánh năm trước như sau:

- Các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán : tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 03 năm 2021 do Công ty thường xuyên có giao dịch với Ngân hàng này.
- Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ : tỷ giá chuyển khoản bình quân trong năm trước của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vận phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

7. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Doanh nghiệp phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Doanh nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuế tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuế tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuế tài chính, tổng số nợ thuế phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuế tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuế.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuế tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuế tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuế tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	215.678.822	134.611.255
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.766.049.802	2.766.852.296
Các khoản tương đương tiền	13.300.000.000	35.600.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>13.300.000.000</i>	<i>35.600.000.000</i>
Cộng	<u>18.281.728.624</u>	<u>38.501.463.551</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	1.807.815.729	2.625.935.609
Công ty TNHH MTV TM và gia công Trung tín	974.731.260	1.039.295.000
Công ty TNHH Giấy Lọc Phẩm - Đài Loan	-	4.639.584.600
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	3.487.279.600	4.415.515.065
Công ty TNHH sản xuất thương mại Đạt Phương	520.198.314	1.000.770.163
Các khách hàng khác	4.111.780.828	3.881.289.098
Cộng	<u>10.901.805.731</u>	<u>17.602.389.535</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hưng	-	3.500.000.000
Công ty TNHH Phước Long	-	600.000.000
Công ty Cổ phần Cát Thịnh	136.500.000	30.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn quy hoạch và Phát triển công nghệ Á Châu	75.000.000	75.000.000
Công ty TNHH trí tuệ INTERBRA	21.714.000	-
Các nhà cung cấp khác	32.768.604	572.985.700
Cộng	<u>265.982.604</u>	<u>4.777.985.700</u>

4. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<i>889.931.700</i>	-
Phải thu Ban Lãnh đạo - Tiền tạm ứng	-	-	889.931.700	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>317.997.562</i>	-	<i>389.574.216</i>	-
Thuế TNCN phải thu của người lao động	-	-	5.656.212	-
Tạm ứng	281.459.000	-	273.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi	15.583.562	-	56.397.809	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.955.000	-	54.520.195	-
Cộng	<u>317.997.562</u>	<u>-</u>	<u>1.279.505.916</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	389.611.810	-	199.950.585	-
Thành phẩm	2.333.753.315	-	155.564.211	-
Cộng	2.723.365.125	-	355.514.796	-

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	59.803.789.336	74.465.399.577	5.652.284.712	537.871.369	609.470.036	141.068.815.030
Mua trong kỳ	-	317.272.727	-	-	-	317.272.727
Đầu tư XD CB hoàn thành	6.640.938.094	21.914.736.668	-	-	-	28.555.674.762
Thanh lý, nhượng bán	(243.638.173)	(1.041.300.000)	-	-	-	(1.284.938.173)
Số cuối kỳ	66.201.089.257	95.656.108.972	5.652.284.712	537.871.369	609.470.036	168.656.824.346
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.695.319.176	48.101.023.812	1.835.988.345	354.450.000	609.470.036	94.596.251.369
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	52.724.647.624	59.067.904.866	4.374.476.423	410.495.418	609.470.036	117.186.994.367
Khấu hao trong kỳ	1.617.439.998	3.563.610.829	292.748.774	30.570.228	-	5.504.369.829
Thanh lý, nhượng bán	(225.041.468)	(528.219.919)	-	-	-	(753.261.387)
Số cuối kỳ	54.117.046.154	62.103.295.776	4.667.225.197	441.065.646	609.470.036	121.938.102.809
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.079.141.712	15.397.494.711	1.277.808.289	127.375.951	-	23.881.820.663
Số cuối kỳ	12.084.043.103	33.552.813.196	985.059.515	96.805.723	-	46.718.721.537

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.460.090.809 VND và 1.013.453.218 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- CN Yên Bái và Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Yên Bái.

8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	171.000.000	143.189.516	27.810.484
Khấu hao trong kỳ	-	27.810.484	(27.810.484)
Số cuối kỳ	171.000.000	171.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	14.867.653.360	15.043.057.102	(28.555.674.762)	1.355.035.700
<i>Chi phí dự án cải tạo tổng thể nhà máy sản Văn Yên</i>	14.867.653.360	630.825.890	(15.498.479.250)	-
<i>Hệ thống máy móc thiết bị sản xuất bã sản khô nhà máy sản Văn Yên</i>	-	6.330.000.000	(6.330.000.000)	-
<i>Nhà kho chứa bã sản khô nhà máy sản Văn Yên</i>	-	335.062.672	(335.062.672)	-
<i>Chi phí cải tạo nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc</i>	-	1.005.645.500	(1.005.645.500)	-
<i>Hệ thống sân đường nội bộ nhà máy Yên Hợp</i>	-	244.523.000	(244.523.000)	-
<i>Nhà kho thành phẩm, mái nhà vòm nhà máy Yên Hợp</i>	-	128.763.500	(128.763.500)	-
<i>Sửa chữa cải tạo vật kiến trúc nhà máy giấy Văn Chấn</i>	-	512.308.862	(512.308.862)	-
<i>Nâng cấp trạm cân ô tô điện tử nhà máy giấy Yên Hợp</i>	-	86.257.418	(86.257.418)	-
<i>Cải tạo, mở rộng hệ thống Blogas nhà máy sản Văn Yên</i>	-	4.414.634.560	(4.414.634.560)	-
<i>Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy Sản Văn Yên Số 2</i>	-	1.042.535.700	-	1.042.535.700
<i>Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy giấy Minh Quân</i>	-	312.500.000	-	312.500.000
Cộng	14.867.653.360	15.043.057.102	(28.555.674.762)	1.355.035.700

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	26.575.000	113.777.559
Công cụ dụng cụ tại Văn phòng	69.744.439	87.025.000
Chi phí sửa chữa đường ống nước thải và quạt hút tuần hoàn tại Yên Bình	255.503.472	250.301.611
Chi phí sửa chữa NC VKT tại Phú Thịnh	345.755.553	419.846.031
Phí khai thác nước mặt tại nhà máy Yên Hợp	32.500.006	38.409.094
Chi phí sửa chữa đường dây 35KW và công cụ dụng cụ tại nhà máy Yên Hợp	280.603.486	-
Phí khai thác nước mặt, sửa chữa hệ thống nước thải và công cụ dụng cụ tại nhà máy Minh Quân	154.985.111	138.259.152
Chi phí giấy phép xả nước thải tại quê Văn Chấn	54.166.667	-
Chi phí giấy phép xả nước thải tại Văn Chấn	54.166.667	-
Công cụ dụng cụ tại nhà máy sản Văn Yên	142.082.251	-
Cộng	1.416.082.652	1.047.618.447

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**11. Phải trả người bán****a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bản Thị Hằng	741.089.400	741.089.400	-	-
Nguyễn Duyên Thành	563.340.200	563.340.200	-	-
Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Văn Long CDC	1.104.993.120	1.104.993.120	-	-
Công ty TNHH An Hoa	646.800.000	646.800.000	482.625.000	482.625.000
Công ty Cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	278.190.000	278.190.000	590.700.000	590.700.000
Công ty Cổ phần Việt Thịnh	505.572.550	505.572.550	-	-
Công ty TNHH thương mại hóa chất Ngọc Diệp	697.840.950	697.840.950	570.419.322	570.419.322
Công ty Cổ phần Kỹ thương Đại Việt	-	-	500.000.000	500.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.359.367.528	3.359.367.528	2.186.022.529	2.186.022.529
Cộng	7.897.193.748	7.897.193.748	4.329.766.851	4.329.766.851

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần JUNMA Yên Bái	178.886.460	178.886.460
Công Ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Ngọc Việt	110.660.000	-
Công ty TNHH Thương mại Giang Biên	136.539.660	-
Công ty TNHH Thương Mại Hải Ngọc	434.000.000	-
Các khách hàng khác	88.598.439	65.525.521
Cộng	948.684.559	244.411.981

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.335.729.480	14.484.462.647	(19.602.730.133)	1.217.461.994	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	47.713.500	(47.713.500)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.975.152.461	3.970.790.942	(5.382.852.567)	1.563.090.836	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	501.672.263	(783.319.283)	-	281.647.020
Thuế tài nguyên	10.433.880	190.135.220	(132.134.670)	68.434.430	-
Thuế nhà đất	-	3.249.119	(3.249.119)	-	-
Tiền thuê đất	286.442.980	178.397.087	(464.840.067)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Cộng	9.607.758.801	19.387.420.778	(26.427.839.339)	2.848.987.260	281.647.020

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bà sản	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo vệ môi trường	229.574.571	334.458.824
Chi phí lãi vay phải trả	42.966.266	-
Trích trước tiền Bảo hộ Lao động	925.560.000	-
Trích trước tiền thuê đất	443.252.247	-
Chi phí nghỉ mát	2.300.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	68.467.700	55.000.000
Cộng	<u>4.009.820.784</u>	<u>389.458.824</u>

15. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	299.671.358	218.398.760
Bảo hiểm xã hội	788.565.831	720.241.118
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	20.944.092.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	222.138.043	74.606.201
Cộng	<u>22.254.467.232</u>	<u>1.013.246.079</u>

b. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
<i>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- CN Yên Bái (1)</i>	52.009.059.808	52.009.059.808	-	-
<i>Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Yên Bái (2)</i>	9.543.203.852	9.543.203.852	-	-
Cộng	61.552.263.660	61.552.263.660	-	-

(1) Là khoản vay Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- CN Yên Bái theo Hợp đồng tín dụng số 08/2020/783451/HĐTD ngày 28 tháng 10 năm 2020, số tiền vay không vượt quá 80.000.000.000 VND; mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản đảm bảo là Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2009/HĐTC ký ngày 18/05/2009 là Nhà cửa, vật kiến trúc tại các nhà máy: Nhà máy giấy Yên Bình; nhà máy giấy Văn Chấn; nhà máy giấy Minh Quân; nhà máy giấy Nguyễn Phúc và trụ sở nhà làm việc tổng hợp.

(2) Là khoản vay Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Yên Bái theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT170-YFATUF ngày 08 tháng 06 năm 2020, số tiền vay không vượt quá 35.000.000.000 VND; mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, chế biến lâm nông sản thực phẩm các loại (cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn); thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản đảm bảo là Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2020/HĐBĐ/NHCT170-YFATUF là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN070631 và công trình trên đất là nhà máy sản Văn Yên gồm: nhà sản xuất chính, nhà kho thành phẩm, nhà điều hành sản xuất, kho hóa chất, nhà ăn văn phòng, nhà tập thể, nhà ăn ca tập thể, nhà bảo vệ, nhà chứa bã sản, nhà nổi hơi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	105.154.264.867	(43.602.001.207)	61.552.263.660
<i>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- CN Yên Bái (1)</i>	-	95.611.061.015	(43.602.001.207)	52.009.059.808
<i>Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Yên Bái (2)</i>	-	9.543.203.852	-	9.543.203.852
Cộng	-	105.154.264.867	(43.602.001.207)	61.552.263.660

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, cải tạo các nhà máy	3.557.456.600	-
Cộng	3.557.456.600	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vận hành Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích			Số cuối kỳ
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	
Quỹ khen thưởng	451.994.122	1.204.653.461	(1.128.000.000)	528.647.583
Quỹ phúc lợi	1.840.145.405	1.204.653.460	(312.110.000)	2.732.688.865
Cộng	2.292.139.527	2.409.306.921	(1.440.110.000)	3.261.336.448



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Vận hành Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.360.230.000	323.060.671	1.589.316.120	21.837.313.622	76.109.920.413
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	21.774.241.635	21.774.241.635
Trích lập các quỹ	-	-	430.045.270	(2.450.226.348)	(2.020.181.078)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(18.326.080.500)	(18.326.080.500)
Chuyển lợi nhuận năm trước từ các đơn vị thành viên về Văn phòng	-	-	-	8.342.094.877	8.342.094.877
Số dư cuối năm trước	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	31.177.343.286	85.879.995.347
Số dư đầu năm nay	52.360.230.000	323.060.671	2.019.361.390	31.177.343.286	85.879.995.347
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	18.203.301.615	18.203.301.615
Trích lập các quỹ	-	-	6.023.267.302	(8.432.574.223)	(2.409.306.921)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(20.944.092.000)	(20.944.092.000)
Thường Ban lãnh đạo	-	-	-	(301.163.365)	(301.163.365)
Số dư cuối kỳ này	52.360.230.000	323.060.671	8.042.628.692	19.702.815.313	80.428.734.676

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.236.023	5.236.023
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu phổ thông	5.236.023	5.236.023
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

b) Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 11 năm 2020 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền: 40% (tương đương 4.000 VND/ cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 20% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thường ban lãnh đạo Công ty 1% lợi nhuận sau thuế;

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán Văn phòng công ty giữa niên độ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thẩn Tài	2.199.498.768	4.834.537.696
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lục phẩm Đài Loan	-	1.749.780.544
Cộng	2.199.498.768	6.584.318.240
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	142.538,28	60.861,95
Cộng	142.538,28	60.861,95
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

(1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.

(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.616.894.704	219.390.157.782
Doanh thu bán thành phẩm	289.616.894.704	219.390.157.782
Các khoản giảm trừ doanh thu	(913.244.050)	-
Chiết khấu thương mại	(913.244.050)	-
Cộng	288.703.650.654	219.390.157.782

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	247.819.149.295	195.277.567.081
Cộng	247.819.149.295	195.277.567.081

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	424.788.970	548.179.386
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	165.614.377	175.259.975
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.719.491	71.906.661
Chiết khấu thanh toán	81.813.352	-
Cộng	674.936.190	795.346.022

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	642.483.229	187.537.212
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.483.128	16.550.562
Cộng	701.966.357	204.087.774

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.775.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.041.274.082	31.000.000
Các chi phí khác	286.391.150	68.843.866
Cộng	4.345.440.232	99.843.866

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.910.495.710	9.016.299.641
Chi phí vật liệu quản lý	108.664.115	128.373.182
Chi phí đồ dùng văn phòng	383.771.914	222.719.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	247.014.912	365.706.900
Thuế, phí và lệ phí	1.633.890.168	905.214.933
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	154.866.074	522.208.900
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	5.657.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	591.848.271	881.034.387
Các chi phí khác	4.332.215.008	1.978.375.395
Cộng	14.362.766.172	14.025.590.696

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	27.377.759	48.181.819
Cộng	27.377.759	48.181.819

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.443.643	-
Chi phí khác	106.347	26.200.637
Cộng	2.549.990	26.200.637

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.174.092.557	10.600.395.569
Lợi nhuận từ các nhà máy chuyển về văn phòng	11.690.307.411	4.237.069.637
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	233.443.643	281.394.000
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	<i>180.000.000</i>	<i>281.394.000</i>
<i>Chi phí ủng hộ</i>	<i>51.000.000</i>	-
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	<i>2.443.643</i>	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	34.097.843.611	15.118.859.206
Thu nhập tính thuế	34.097.843.611	15.118.859.206
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%</i>	<i>28.487.777.803</i>	<i>6.807.162.751</i>
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%</i>	<i>5.610.065.808</i>	<i>8.311.696.455</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.970.790.942	2.343.055.567

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Thu tiền tạm ứng Ban Lãnh đạo</i>	<i>889.931.700</i>	-

Tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2021, Công nợ với bên bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh V.4 J.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:***Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay
Ông Trương Ngọc Biên	286.323.000
Ông Trần Công Bình	307.113.000
Ông Lê Long Giang	200.514.000
Ông Nguyễn Văn Trữ	200.619.000
Ông Nguyễn Huy Thống	227.285.453
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	114.044.000
Ông Trần Sỹ Lâm	131.350.150
Ông Phạm Tú Linh	62.380.000
Ông Nguyễn Thanh Sơn	171.849.000
Ông Nguyễn Quốc Trinh	60.000.000
Bà Hứa Minh Hồng	60.000.000
Bà Hoàng Thị Bình	60.000.000
Ông Nguyễn Thanh Bình	20.000.000
Cộng	1.901.477.603

2. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán Văn phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng Công ty giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.


Lập ngày 12 tháng 5 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





 Trần Công Bình

Lương Quốc Quyền

Nguyễn Thanh Sơn